

Số: 1370/QĐ-UBND

Ba Tơ, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án Thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường
trên địa bàn huyện Ba Tơ trong năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Văn bản số 37/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Quốc Hội về Luật Phí và Lệ Phí;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định về quản lý dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 42/2023/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 3692/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban

nhân dân huyện về việc phê duyệt dự toán thực hiện công tác Dịch vụ công trên địa bàn huyện Ba Tơ năm 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện tại Tờ trình số 18/TTr-BQL ngày 04/3/2025 về việc xin thẩm định và phê duyệt Phương án Thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện Ba Tơ năm 2025 và đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Báo cáo thẩm định số 100/BCTĐ-TCKH ngày 30/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án Thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện Ba Tơ trong năm 2025 thuộc Công tác: Dịch vụ công ích trên địa bàn huyện Ba Tơ năm 2025 với các nội dung sau:

1. Giá trị thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường từ các đối tượng sử dụng dịch vụ trên địa bàn huyện năm 2025 là: 400.799.000 đồng.

2. Chi phí tổ chức thu giá và in ấn hóa đơn chứng từ thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường của Công ty là: 133.536.000 đồng.

3. Giá trị thu giá sử dụng dịch vụ sau khi giảm trừ cho công tác tổ chức thu giá sử dụng dịch vụ và in ấn hóa đơn chứng từ là: 267.263.000 đồng.

(Chi tiết có kèm theo phụ lục 01 và 02).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện (*Chủ đầu tư*) có trách nhiệm quản lý, theo dõi và yêu cầu Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi (*đơn vị cung cấp dịch vụ*) tổ chức thu đúng quy định hiện hành của Nhà nước, sau khi khấu trừ phần chi phí phục vụ công tác thu, số tiền thu được còn lại nộp vào ngân sách huyện.

2. Kết thúc thời hạn thu hoặc khi kết thúc hoạt động, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện chịu trách nhiệm quyết toán thu, chi với Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi và thực hiện quyết toán thu, chi theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện, Trưởng phòng Giao dịch số 22 – Kho bạc Nhà nước khu vực XII; Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT, PCT UBND huyện;
- VP HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH, *(V. Phối)*.

CHỦ TỊCH

Phạm Giang Nam

Phụ lục 01**GIÁ TRỊ THU GIÁ DỊCH VỤ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TỪ CÁC ĐỐI
TƯỢNG SỬ DỤNG DỊCH VỤ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NĂM 2025***(Kèm theo Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của Chủ tịch UBND
huyện Ba To)*

STT	Đối tượng đóng giá dịch vụ VSMT	ĐVT	Số lượng	Đơn giá 01 tháng (thuế 8%), 6 tháng đầu năm	Đơn giá 01 tháng (thuế 10%), 6 tháng cuối năm	Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
1	Đối với hộ gia đình không sản xuất kinh doanh (thu bằng Biên lai thanh toán tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt)	Hộ	1.657	11.782	12.000	236.440.644	Thu bằng phần mềm Citywork
2	Hộ sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ	Hộ	143	39.273	40.000	68.016.234	
3	Đối với cơ quan, đơn vị, trường học, chợ (thu bằng hoá đơn đỏ)	Đơn vị	55			96.342.306	Xuất Hóa đơn
	Tổng cộng:					400.799.184	
	Làm tròn:					400.799.000	

Phụ lục 02**CHI PHÍ TỔ CHỨC THU GIÁ DỊCH VỤ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ)

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Chi phí in ấn phiếu thu phần mềm (cho hộ gia đình)	Cái	1.800,0	300	540.000	
2	Chi phí tiền lương cho nhân viên thu giá trong 01 tháng	Người	1,0	10.588.000	10.588.000	Có Bảng tính kèm theo
Cộng 01 tháng: [1]					11.128.000	
Cộng 12 tháng ([1]*12 tháng)					133.536.000	
Làm tròn:					133.536.000	